

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 01/10/2020

STT	NOMBA Y	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		RC4+TD2	7:15	0+14	0+0		0+17	0+0	Tải chở 1150-1200 ^{Kg}
2		P5	7:25	22	0		21	0	
3		PVD2+BK8 + 09/02	9:25	21+1 _f	0+0		18+1 _f 2	0+0	

TTĐĐSX

**JV VIETSOVPETRO
SFC VUNG TAU**

FLIGHT MANIFEST

DATE: 01/10/2020	TO: RC4+TD2	AIRCRAFT: RC4+TD2	ETD:7:15
FLIGHT: MH17 - No.: 1	FROM: VTU	CREW:	ETA:

[illegible]

FLIGHT PLAN

No	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK	
		PAX.	PCS	BAG.	PAX W	CARG O	PAX W	CARGO		
1	RC4	0	0	0	0	0	0			
2	TD2	14	0	0	0	0	17			
TOTAL		14	0	0	0	0	17			
WEIGHT KG				0	0	0				

GRAND TOTAL : 0 KGS

AIRPORT AGENT

VSP REPRESENTATIVE

CAPTAIN

JV VIETSOVPETRO
SFC VUNG TAU

FLIGHT MANIFEST

DATE: 01/10/2020	TO: P5	AIRCRAFT: P5	ETD:7:25
FLIGHT: MH7 - No.: 2	FROM: VTU	CREW:	ETA:

No	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CAG	P.W	COMPANY	NATION	REMARK
1	VŨ TRỌNG HÁCH	P5		0	0	0	0	KHOAN	RUS	
2	SADOVNICHENKO	P5		0	0	0	0	KHOAN	RUS	
3	NGUYỄN THÁI DƯƠNG	P5		0	0	0	0	KHOAN	SRV	
4	NGUYỄN MẠNH TINH	P5		0	0	0	0	KHOAN	SRV	
5	NGUYỄN CÔNG HOÀN	P5		0	0	0	0	KHOAN	SRV	
6	VŨ VĂN HÙNG	P5		0	0	0	0	KHOAN	SRV	
7	ĐẠU CAO KHANG	P5		0	0	0	0	KHOAN	SRV	
8	NGUYỄN DUY LINH	P5		0	0	0	0	KHOAN	SRV	
9	PHẠM MINH THẮNG*PK-PVD	P5		0	0	0	0	KHOAN	SRV	
10	PHAN VĂN THANH	P5		0	0	0	0	KHOAN	SRV	
11	NGÔ HỒNG GIANG	P5		0	0	0	0	KHOAN	SRV	
12	NG HOÀNG OANH-PVDT	P5		0	0	0	0	KHOAN	SRV	
13	TRẦN VĂN LÊN	P5		0	0	0	0	KHOAN	SRV	
14	NGUYỄN VĂN TRUÔNG	P5		0	0	0	0	KHOAN	SRV	
15	TRẦN ĐỨC SƠN	P5		0	0	0	0	KH-THAC	SRV	
16	VŨ ĐỨC SANG	P5		0	0	0	0	KH-THAC	SRV	
17	NGUYỄN HÙNG DŨNG	P5		0	0	0	0	DVL	SRV	
18	NGUYỄN HỮU HÀ	P5		0	0	0	0	DVL	SRV	
19	NGUYỄN HOÀNG	P5		0	0	0	0	DVL	SRV	
20	BÙI HUY BĂNG	P5		0	0	0	0	DVL	SRV	
21	NGUYỄN VIỆT HÙNG	P5		0	0	0	0	PSV	SRV	
22	TRẦN VIỆT BÌNH	P5		0	0	0	0	PSV	SRV	

FLIGHT PLAN

No	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX.	PCS	BAG.	PAX W	CARG O	PAX W	CARGO	
1	P5	22	0	0	0	0	21		
TOTAL		22	0	0	0	0	21		
WEIGHT KG				0	0	0			

GRAND TOTAL : 0 KGS

AIRPORT AGENT

VSP REPRESENTATIVE

CAPTAIN

**JV VIETSOVPETRO
SFC VUNG TAU**

FLIGHT MANIFEST

DATE: 01/10/2020	TO: PVD2+BK8	AIRCRAFT: PVD2+BK8	ETD:9:25
FLIGHT: MH17 - No.: 3	FROM: VTU	CREW:	ETA:

No	PAX.NAME	OBJ	TAG	PC5	BAG	CAG	P.W	COMPANY	NATION	REMARK
1	PHAN VIET HIEU	PVD2		0	0	0	0	KHOAN	SRV	
2	VU VAN TRONG	PVD2		0	0	0	0	KHOAN	SRV	
3	TRINH HUU KIEN	PVD2		0	0	0	0	KHOAN	SRV	
4	VO QUANG LOC	PVD2		0	0	0	0	KHOAN	SRV	
5	DO VAN TIEN	PVD2		0	0	0	0	KHOAN	SRV	
6	DAO QUANG QUYET	PVD2		0	0	0	0	KHOAN	SRV	
7	BUI NGOC TU	PVD2		0	0	0	0	KHOAN	SRV	
8	THAI PHAT	PVD2		0	0	0	0	KHOAN	SRV	
9	NGUYEN BA TU	PVD2		0	0	0	0	KHOAN	SRV	
10	PHAM VAN THIET	PVD2		0	0	0	0	KHOAN	SRV	
11	TRAN NAM THANG	PVD2		0	0	0	0	KHOAN	SRV	
12	PHAM VAN TAN	PVD2		0	0	0	0	KHOAN	SRV	
13	DO PHU DAT	PVD2		0	0	0	0	KHOAN	SRV	
14	NGUYEN HUU HIEP	PVD2		0	0	0	0	KHOAN	SRV	
15	NGUYEN TAN VUONG	PVD2		0	0	0	0	KHOAN	SRV	
16	TO HONG DUC	PVD2		0	0	0	0	KHOAN	SRV	
17	TONG VAN THE	PVD2		0	0	0	0	KHOAN	SRV	
18	PHAM VAN THAI	PVD2		0	0	0	0	KHOAN	SRV	
19	NGUYEN VAN THONG	PVD2		0	0	0	0	KHOAN	SRV	
20	DƯƠNG QUỐC VIỆT	PVD2		0	0	0	0	KHOAN	SRV	
21	DANG TIEN CANH	PVD2		0	0	0	0	KHOAN	SRV	
22	NGUYỄN TIẾN QUÝ	BK8		0	0	0	0	KH-THAC	SRV	

FLIGHT PLAN

No	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX.	PCS	BAG.	PAX W	CARG O	PAX W	CARGO	
1	PVD2	21	0	0	0	0	18		
2	BK8	1	0	0	0	0	1		
TOTAL		22	0	0	0	0	19		
WEIGHT KG				0	0	0			

GRAND TOTAL : 0 KGS

AIRPORT AGENT

VSP REPRESENTATIVE

CAPTAIN

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 02/10/2020

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		BK14+VSP01	7:25	4+18	0+0		0+22	0+0	
2		PVD2+CLO	7:25	4+18	0+0		0+22	0+0	
3		TD1	7:25	20	0		22	0	
4		PPD+P4	7:25	7+15	0+0		2+20	0+0	CHUYEN 1 PPD- P4
5		RP3+TD3+TD5	9:25	4+4+14	0+0+0		1+1+20	0+0+0	
6		P8	9:25	22	0		22	0	
7		P6	9:25	22	0		22	0	
8		TD3+PPD	9:25	19+3	0+0		16+6	0+0	
9		P10+AMD	11:25	5+14	0+0		0+22	0+0	
10		P8+PPD	11:25	9+9	0+0		1+21	0+0	
11		CNV+AMD	11:25	4+9	0+0		0+22	0+0	
12		RP1+RP3+RP2	13:25	2+20+0	0+0+0		0+18+4	0+0+0	CHUYEN 2-RP3- RP2
13		VSP01+P6	13:25	14+8	0+0		8+14	0+0	
14		TTC2+CLO	13:25	10+10	0+0		10+9	0+0	

TTĐĐSX

1/ĐI VỀ TRONG NGÀY VSP01-5NG



FLIGHT MANIFEST



DATE: 02/10/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 13:40
FLIGHT: 14	TO: TTC2 - CLO	CREW: HÙNG - MTHAO - DTùng	ETA: 15:20
NAU-4			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHÙNG MINH HIẾU	TTC2	81	1	3	35	76	KH-THAC	Vietnamese
2	BUI VĂN TUẤN	TTC2					53	KH-THAC	Vietnamese
3	LÊ PHƯƠNG	TTC2	77	1	5		55	KH-THAC	Vietnamese
4	LUU VĂN AN	TTC2	83	1	6		63	KH-THAC	Vietnamese
5	TRẦN ĐÌNH ĐIẾP	TTC2	79	1	8		74	CODIEN	Vietnamese
6	NGUYỄN VŨ HÙNG	TTC2	78	1	9	140	80	CODIEN	Vietnamese
7	MAI XUÂN TUÔNG	TTC2	80	1	5		68	CODIEN	Vietnamese
8	NGUYỄN BÀ THUẬN	TTC2	76	1	15	18	70	CODIEN	Vietnamese
9	PHAN TRỌNG MINH	TTC2	84	1	5		70	PSV	Vietnamese
10	LÊ ĐỨC CƯỜNG	TTC2	82	1	8		57	PSV	Vietnamese
11	TẠ HOÀI TRĂNG	CLO	23	1	3		75	ANTOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN VĂN HÙNG	CLO					72	GETRACO	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN TUẤN	CLO	24	1	5		75	PSV	Vietnamese
14	LÊ NHỎ CANG	CLO	20	1	8		72	PSV	Vietnamese
15	LÊ MINH MINH	CLO	17	1	5		70	PSV	Vietnamese
16	HOANG HỮU THU	CLO	19	1	5		74	PSV	Vietnamese
17	VŨ MẠNH HƯƠNG	CLO	22	1	4		50	PSV	Vietnamese
18	LAI ĐÌNH HẢI	CLO	18	1	7		83	PSV	Vietnamese
19	NGUYỄN THANH TUẤN	CLO	21	1	3		74	PSV	Vietnamese
20	LÊ VĂN PHÚ	CLO	25	1	5		75	YTE	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TTC2	10	9	64	666	193	10		
2	CLO	10	9	45	720	0	10		
TOTAL		20	18	109	1.386	193	20		
WEIGHT KG				109	1.386	193			

GRAND TOAL: 1.688 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 02/10/2020	TO: VSP01 - P6	AIRCRAFT: 426	ETD: 13:30
FLIGHT: 13	FROM: VT	CREW: VThắng - N.Anh - N.Nam	ETA: 15:10
vang-31			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HOÀNG PHÚC LƯƠNG	VSP01					70	KH-THAC	Vietnamese
2	ĐẶNG ĐỨC ANH	VSP01					75	KH-THAC	Vietnamese
3	TÔ HÙNG DŨNG	VSP01	70-71	2	10		78	KH-THAC	Vietnamese
4	HUYNH HAI	VSP01	67	1	5		90	KH-THAC	Vietnamese
5	PHAN THANH HA	VSP01					75	KH-THAC	Vietnamese
6	TRẦN VĂN THUY	VSP01	73	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
7	LÊ THANH TUÂN	VSP01	69	1	3		75	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN TRONG NAM	VSP01	72	1	9		85	KH-THAC	Vietnamese
9	ĐỖ ĐÌNH VĂN	VSP01					65	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN DUY ĐÔNG	VSP01	68	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
11	PHAN THANH LỢI	VSP01	65	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN XUÂN THUY	VSP01	74	1	3		62	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN ĐỨC THƯỜNG	VSP01	66	1	5		60	PSV	Vietnamese
14	ĐINH DOÀN TÙNG	VSP01					65	PSV	Vietnamese
15	TRẦN XUÂN KHANH	P6	22	1	2		60	KH-THAC	Vietnamese
16	PHẠM VĂN TRƯỜNG	P6	24	1	6		58	KH-THAC	Vietnamese
17	ĐỖ CÔNG MINH	P6	25	1	4		65	GETRACO	Vietnamese
18	PHAN VĂN HẬU	P6	21	1	4		65	GETRACO	Vietnamese
19	ĐÔNG VĂN CUÔNG	P6	26	1	5		60	GETRACO	Vietnamese
20	BUI VĂN QUỐC	P6	23	1	3		60	GETRACO	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	VSP01	14	10	50	1.002	0	8		
2	P6	6	6	24	368	0	14		
TOTAL		20	16	74	1.370	0	22		
WEIGHT KG				74	1.370	0			

GRAND TOAL: 1.444 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN







FLIGHT MANIFEST



DATE: 02/10/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 13:35
FLIGHT: 12	TO: RP1 - RP3 - RP2	CREW: QViệt - KHOÀN - HIẾU	ETA: 15:15
CAM-4			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VŨ ANH TUÂN	RP1	23	1	9	71	65	CODIEN	Vietnamese
2	ĐẶNG TUÂN ANH	RP1	24	1	6		79	CODIEN	Vietnamese
3	BUI VĂN HUNG	RP3				40	72	KHI	Vietnamese
4	TRAN VAN SEN	RP3	12	1	8		70	KHI	Vietnamese
5	NGUYỄN CHÍNH THI	RP3	23	1	3		75	KHI	Vietnamese
6	NGUYỄN TRUNG HOÀ	RP3	19	1	9		74	KHI	Vietnamese
7	NGUYỄN QUỐC BAO BÌNH	RP3	18	1	3		60	KHI	Vietnamese
8	NGUYỄN QUỐC CƯỜNG	RP3	20	1	10		80	KHI	Vietnamese
9	PHẠM VĂN LẬP	RP3					58	KHI	Vietnamese
10	NGUYỄN TRUNG KIẾN	RP3					70	KHI	Vietnamese
11	PHAN SY DUYỆT	RP3	27	1	10		76	KHI	Vietnamese
12	LÊ NGỌC ANH	RP3	30-31	2	9		70	CODIEN	Vietnamese
13	NGUYỄN TRÍ PHƯỚC	RP3	24-25	2	13		67	CODIEN	Vietnamese
14	LAI VĂN MINH	RP3	17	1	4		60	KHI	Vietnamese
15	TẠ PHI KHANH	RP3	22	1	3		73	KHI	Vietnamese
16	NGUYỄN MINH THANH	RP3	26	1	7		74	KHI	Vietnamese
17	VÕ VĂN NHÂN	RP3	14-15	2	9		65	KHI	Vietnamese
18	LAI TUÂN KÝ	RP3	13	1	3		101	KHI	Vietnamese
19	HỒ ĐÌNH LỘC	RP3	21	1	6		75	PSV	Vietnamese
20	NGUYỄN XUÂN THÔNG	RP3	11	1	4		63	PSV	Vietnamese
21	LÊ ĐĂNG KIẾN	RP3	16	1	6		85	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP1	2	2	15	144	71	1		CHUYỂN 2 PAX RP3 SANG RP2
2	RP3	19	19	107	1.368	40	17	2	
3	RP2	0	0	0	0	40	4		
TOTAL		21	21	122	1.512	151	22		
WEIGHT KG				122	1.512	151			

GRAND TOAL: 1.785 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 02/10/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 13:40
FLIGHT: 14	TO: TTC2 - CLO	CREW: HÙNG - MTHAO - DTùng	ETA: 15:20
NAU-4			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHÙNG MINH HIẾU	TTC2	81	1	3	35	76	KH-THAC	Vietnamese
2	BUI VĂN TUÂN	TTC2					53	KH-THAC	Vietnamese
3	LÊ PHƯƠNG	TTC2	77	1	5		55	KH-THAC	Vietnamese
4	LƯU VĂN AN	TTC2	83	1	6		63	KH-THAC	Vietnamese
5	TRẦN ĐÌNH ĐIẾP	TTC2	79	1	8		74	CODIEN	Vietnamese
6	NGUYỄN VŨ HÙNG	TTC2	78	1	9	140	80	CODIEN	Vietnamese
7	MAI XUÂN TƯỜNG	TTC2	80	1	5		68	CODIEN	Vietnamese
8	NGUYỄN BA THUẬN	TTC2	76	1	15	18	70	CODIEN	Vietnamese
9	PHAN TRỌNG MINH	TTC2	84	1	5		70	PSV	Vietnamese
10	LÊ ĐỨC CƯỜNG	TTC2	82	1	8		57	PSV	Vietnamese
11	TẠ HOÀI TRANG	CLO	23	1	3		75	ANTOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN VĂN HÙNG	CLO					72	GETRACO	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN TUÂN	CLO	24	1	5		75	PSV	Vietnamese
14	LÊ NHỎ CANG	CLO	20	1	8		72	PSV	Vietnamese
15	LÊ MINH MINH	CLO	17	1	5		70	PSV	Vietnamese
16	HOANG HỮU THU	CLO	19	1	5		74	PSV	Vietnamese
17	VŨ MẠNH HUỠNG	CLO	22	1	4		50	PSV	Vietnamese
18	LẠI ĐÌNH HAI	CLO	18	1	7		83	PSV	Vietnamese
19	NGUYỄN THANH TUÂN	CLO	21	1	3		74	PSV	Vietnamese
20	LÊ VĂN PHU	CLO	25	1	5		75	YTE	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TTC2	10	9	64	666	193	10		
2	CLO	10	9	45	720	0	10		
TOTAL		20	18	109	1.386	193	20		
WEIGHT KG				109	1.386	193			

GRAND TOAL: 1.688 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 02/10/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 11:30
FLIGHT: 9	TO: P10 - AMD	CREW: VThắng - N.Anh - N.Nam	ETA: 13:10
XANH-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN NGỌC TUÂN	P10	63-64	2	16	10	69	XAYLAP	Vietnamese
2	TRẦN HỮU SƠN	P10	54-55	2	15		58	XAYLAP	Vietnamese
3	TRẦN VĂN VIỆT	P10	56-57	2	19		68	XAYLAP	Vietnamese
4	HOÀNG VĂN MẠNH	P10	59-60	2	15		68	XAYLAP	Vietnamese
5	NGUYỄN XUÂN LỘC	P10	61-62	2	18		57	XAYLAP	Vietnamese
6	TRẦN ANH QUÂN	AMD	27	1	10		66	TLJOC	Vietnamese
7	PHUNG MINH HAI	AMD	24	1	10		75	HLJOC	Vietnamese
8	LE HUY HOANG	AMD	22-23	2	6		70	HLJOC	Vietnamese
9	DƯƠNG CHÍ PHONG	AMD	25	1	5		66	KH-THAC	Vietnamese
10	ĐINH TRƯỞNG PHI	AMD	33	1	8		71	KH-THAC	Vietnamese
11	PHẠM NGỌC TUÂN	AMD	11	1	3		60	KH-THAC	Vietnamese
12	LÊ ANH MINH	AMD	28	1	4		66	KH-THAC	Vietnamese
13	PHẠM VĂN QUANG	AMD	12	1	5		73	KH-THAC	Vietnamese
14	PHẠM TUÂN ANH	AMD	30	1	7		69	KH-THAC	Vietnamese
15	ĐOÀN VĂN THƯƠNG	AMD	36	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
16	TRẦN ĐỨC TRUNG	AMD	31-32	2	10		56	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN DÂN	AMD	37	1	6		63	KH-THAC	Vietnamese
18	ĐÀO ĐỨC HUY	AMD	29	1	10		65	KH-THAC	Vietnamese
19	HOÀNG ĐÌNH VINH	AMD	13-15	3	19		70	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN MẠNH CÁN	AMD	34-35	2	4		65	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P10	5	10	83	320	10	0		
2	AMD	15	20	112	1.002	0	22		
TOTAL		20	30	195	1.322	10	22		
WEIGHT KG				195	1.322	10			

GRAND TOAL: 1.527 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 02/10/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 326 410	ETD: 11:35
FLIGHT: 10	TO: P8 - PPD	CREW: QViệt - KHOÀN - HIẾU	ETA: 13:15
TIM-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN QUANG HUY	P8	74	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
2	DƯƠNG TRI NAM	P8					80	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN KIM PHI HUNG	P8	80	1	8		71	XAYLAP	Vietnamese
4	TRẦN VĂN DỤ	P8	75-76	2	18		60	XAYLAP	Vietnamese
5	LÊ VĂN VƯỢNG	P8	77	1	8		78	XAYLAP	Vietnamese
6	ĐẠO ĐÌNH CƯỜNG	P8	81	1	15		80	XAYLAP	Vietnamese
7	LÊ ĐÌNH NINH	P8	79	1	15		70	XAYLAP	Vietnamese
8	NGUYỄN XUÂN HÙNG	P8	82	1	8		53	XAYLAP	Vietnamese
9	ĐOÀN CÔNG MẠNH	P8	78	1	10		72	XAYLAP	Vietnamese
10	TRẦN THANH QUANG	PPD	27	1	7		70	VIỆT PHA	Vietnamese
11	PHẠM THAI SƠN	PPD	19-20	2	15		55	CODIEN	Vietnamese
12	VŨ MẠNH ĐIẾP	PPD	21	1	10	20	72	CODIEN	Vietnamese
13	NGUYỄN ĐỨC HÒA	PPD	28	1	5		76	KHI	Vietnamese
14	KHÔNG TIỀN DỪNG	PPD	15	1	4		75	KHI	Vietnamese
15	PHẠM NGỌC BẢO	PPD	14	1	10		65	XAYLAP	Vietnamese
16	VŨ QUỐC VƯỢNG	PPD	22-23	2	20		73	XAYLAP	Vietnamese
17	ĐỖ MẠNH HÙNG	PPD	16-18	3	18		58	XAYLAP	Vietnamese
18	HOANG THAI TAI	PPD	24,26	2	13		72	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P8	9	9	87	624	0	1		
2	PPD	9	14	102	616	20	21		
TOTAL		18	23	189	1.240	20	22		
WEIGHT KG				189	1.240	20			

GRAND TOAL: 1.449 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 02/10/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 11:40
FLIGHT: 11	TO: CNV - AMD	CREW: HÙNG - MTHAO - DTùng	ETA: 13:20
CAM-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐỖ XUÂN LINH	CNV	55	1	7		87	CODIEN	Vietnamese
2	TRẦN PHÚ	CNV	52	1	9	25	68	CODIEN	Vietnamese
3	PHẠM VĂN DŨNG	CNV	56	1	14		60	CODIEN	Vietnamese
4	NGUYỄN NGỌC DU	CNV	53	1	5	18	70	CODIEN	Vietnamese
5	LÀ NGỌC MẠNH	AMD	18	1	6		61	KH-THAC	Vietnamese
6	TRẦN ĐỨC CUƠNG	AMD	14	1	8		65	KH-THAC	Vietnamese
7	TRẦN VĂN THUY	AMD	13	1	5		74	KH-THAC	Vietnamese
8	HOÀNG VĂN SÁU	AMD	21	1	5		59	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN HỮU LUẬT	AMD	12	1	8		69	KH-THAC	Vietnamese
10	LÊ VĂN TỬ	AMD	08-09	2	18		63	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN ĐÌNH CƯ	AMD	16-17	2	18		63	KH-THAC	Vietnamese
12	PHẠM TUÂN HÀ	AMD	10-11	2	18		60	KH-THAC	Vietnamese
13	THÁI NG HẢI VI	AMD	19-20	2	17		87	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CNV	4	4	35	285	43	0		
2	AMD	9	13	103	601	0	22		
TOTAL		13	17	138	886	43	22		
WEIGHT KG				138	886	43			

GRAND TOAL: 1.067 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 02/10/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 09:50
FLIGHT: 8	TO: TD3 - PPD	CREW: ĐỨC - MTHẮNG - TSON	ETA: 11:30
VANG -2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HOANG MINH TOAN	TD3	75	1	4		56	KHOAN	Vietnamese
2	ĐÀO TIẾN THIẾT	TD3	05	1	5		54	KHOAN	Vietnamese
3	KHUAT QUANG KIẾN	TD3	77	1	5		62	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYỄN CÔNG TÂM	TD3	72	1	10		68	KHOAN	Vietnamese
5	BUI QUỐC GIA-PVD	TD3	73	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
6	ĐẶNG ĐÌNH PHÚC	TD3	81	1	5		90	KHOAN	Vietnamese
7	NGÔ VĂN CHUNG	TD3	71	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
8	LÊ MẠNH THẮNG	TD3					70	KHOAN	Vietnamese
9	VĂN ĐÌNH QUANG	TD3	28,200	2	10		62	KHOAN	Vietnamese
10	LÊ ANH THOẠI	TD3	69-70	2	10		89	KHOAN	Vietnamese
11	LÊ QUANG CUÔNG	TD3	74	1	10	20	80	KHOAN	Vietnamese
12	TRỊNH HỮU CÂN	TD3	06	1	15		65	KH-THAC	Vietnamese
13	VÕ TRỌNG NHIÊN	TD3	98-99	2	17		62	KH-THAC	Vietnamese
14	VŨ THẠI THANH	TD3	199	1	10		80	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN HỮU NAM	TD3	01	1	7		48	KH-THAC	Vietnamese
16	LÊ VĂN TIẾP	TD3	02-04	3	18		75	KH-THAC	Vietnamese
17	BUI THẠI BAN	TD3	78	1	5		61	ANTOAN	Vietnamese
18	VŨ TRƯỜNG GIANG	TD3	76	1	8		62	DVL	Vietnamese
19	HOANG MINH DŨNG	TD3	79-80	2	18		76	DVL	Vietnamese
20	TRẦN VĂN NĂM	PPD	06	1	5		65	KHI	Vietnamese
21	TRỊNH CÔNG BÌNH	PPD	05	1	9	100	63	KHI	Vietnamese
22	NGUYỄN ANH TÀI	PPD	07	1	4		70	KHI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	19	24	167	1.304	20	16		
2	PPD	3	3	18	198	100	6		
TOTAL		22	27	185	1.502	120	22		
WEIGHT KG				185	1.502	120			

GRAND TOAL: 1.807 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 02/10/2020	TO: P6	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:40
FLIGHT: 7	FROM: VT	CREW: VThắng - Mạnh - Huy	ETA: 11:20
VANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	CHERNIAVSKIY D S	P6	95	1	10	40	104	KH-THAC	Russian
2	TRẦN VINH QUANG	P6	83-84	2	10		72	YTE	Vietnamese
3	DƯƠNG PHÁT	P6	69	1	14		76	KH-THAC	Vietnamese
4	HA VĂN CANH	P6	79	1	10		61	KH-THAC	Vietnamese
5	VŨ VĂN TIỀN	P6	94	1	10		65	KH-THAC	Vietnamese
6	VŨ VĂN HOAN	P6	82	1	3		75	KH-THAC	Vietnamese
7	THAI TRỌNG BÌNH	P6	90	1	10		83	KH-THAC	Vietnamese
8	ĐẶNG THỌ TÂM	P6	76	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
9	PHƯƠNG VĂN MINH	P6	74,96	2	10		76	KH-THAC	Vietnamese
10	LÊ ĐẠI THANH	P6	78	1	5		61	KH-THAC	Vietnamese
11	HA DUY ĐỒNG	P6					90	KH-THAC	Vietnamese
12	HOÀNG TIỀN DUNG	P6	85	1	6		82	KH-THAC	Vietnamese
13	ĐỖ VĂN TÙNG	P6	75	1	4		57	KH-THAC	Vietnamese
14	TRẦN HUY THAI	P6	77	1	5		79	KH-THAC	Vietnamese
15	BUI THỨC PHÚC	P6					65	KH-THAC	Vietnamese
16	DƯƠNG VĂN CƯỜNG	P6	80	1	6		80	KH-THAC	Vietnamese
17	HA XUÂN THANH	P6	86-87	2	13		98	KH-THAC	Vietnamese
18	LÊ QUANG MINH	P6					80	KH-THAC	Vietnamese
19	ĐẶNG TRỌNG GIAO	P6	93	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
20	TRẦN BUI TOÀN	P6	88	1	3		60	KH-THAC	Vietnamese
21	LÊ QUANG HUY	P6	81	1	15		67	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYỄN VĂN HUNG	P6	91-92	2	8		60	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P6	22	23	150	1.619	40	22		
TOTAL		22	23	150	1.619	40	22		
WEIGHT KG				150	1.619	40			

GRAND TOAL: 1.809 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 02/10/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:35
FLIGHT: 6	TO: P8	CREW: Hạnh - VLin - THU	ETA: 11:15
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LAZAREV	P8	69	1	10		80	KH-THAC	Russian
2	NGUYEN KIM SON	P8	59	1	4		66	KH-THAC	Vietnamese
3	PHAM DAI PHONG	P8	51-52	2	7		67	YTE	Vietnamese
4	LE TRUONG SA	P8	72	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
5	PHAM PHUONG NAM	P8	61	1	6		55	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN VIET PHUONG	P8	67	1	4		80	KH-THAC	Vietnamese
7	DAO NGUYEN HUNG	P8					68	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN DUC THANG	P8	64	1	8		70	KH-THAC	Vietnamese
9	DAO TIEN DAT	P8	65-66	2	15		78	KH-THAC	Vietnamese
10	TRAN ANH TRI	P8	53	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
11	PHAN THANH NAM	P8	73	1	5		71	KH-THAC	Vietnamese
12	LE NGUYEN NHAT LINH	P8					90	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYEN QUOC TANH	P8	60	1	4		61	KH-THAC	Vietnamese
14	PHUNG HA TAI	P8	58	1	5		95	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN TRONG HOA	P8	68	1	5	20	77	KH-THAC	Vietnamese
16	THAI QUAN	P8	56-57	2	5		60	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYEN BA HOANG	P8					64	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYEN VINH DUNG	P8	54	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYEN VAN NHAN	P8	55	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYEN TRI HUNG	P8	71	1	4		72	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYEN TIEN VU	P8	63	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
22	DO VAN MINH	P8	70	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P8	22	22	110	1.536	20	22		
TOTAL		22	22	110	1.536	20	22		
WEIGHT KG				110	1.536	20			

GRAND TOAL: 1.666 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 02/10/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:30
FLIGHT: 5	TO: RP3 - TD3 - TD5	CREW: Hồi - TRƯỜNG - Năm	ETA: 11:10
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VALEEV IREK Đ.	RP3	04	1	5	30	80	KH-THAC	Russian
2	NGUYỄN XUÂN SANG..	RP3	10	1	5		60	KHI	Vietnamese
3	HỒ VĂN LƯƠNG	RP3	01-02	2	10		67	KHI	Vietnamese
4	PHẠM TRUNG DUNG	RP3	03	1	7		78	KHI	Vietnamese
5	NGUYEN VAN TINH	RP3	05-07	3	17		75	COKHI	Vietnamese
6	NGUYỄN NAM CUÔNG	TD3	65	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
7	OLENIK IVAN	TD3	66	1	5		72	KHOAN	Russian
8	TRẦN VĂN THỌ	TD3	64	1	4	40	67	KHOAN	Vietnamese
9	VÕ VĂN DŨNG	TD3					85	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN VĂN THỜI	TD5	32	1	6		70	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN TRƯỜNG THIÊN	TD5	31	1	4		78	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN XUÂN THÈ	TD5	39	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
13	TRẦN VĂN THIỀU	TD5	40	1	7		85	KHOAN	Vietnamese
14	PHẠM VĂN LUÂN	TD5	35	1	5		55	KHOAN	Vietnamese
15	MAI TRƯỜNG TRUNG	TD5	38	1	5		55	KHOAN	Vietnamese
16	TRẦN VĂN TRINH	TD5	30	1	10		85	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYỄN THANH BÌNH	TD5	43-44	2	10		65	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYỄN VINH DUY	TD5	33	1	8		67	KHOAN	Vietnamese
19	ĐÀO THANH SƠN	TD5	29	1	4		50	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYỄN TRỌNG TUÂN	TD5	41-42	2	10	30	65	KHOAN	Vietnamese
21	NGUYỄN XUÂN ĐÔNG	TD5	34	1	5		63	KHOAN	Vietnamese
22	NGUYỄN HỒNG SƠN-ĐK	TD5	36-37	2	12		63	CỤC ĐKVI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP3	5	8	44	360	30	2		
2	TD3	4	3	14	304	40	1		
3	TD5	13	16	91	871	30	19		
TOTAL		22	27	149	1.535	100	22		
WEIGHT KG				149	1.535	100			

GRAND TOAL: 1.784 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 02/10/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:50
FLIGHT: 4	TO: PPD - P4	CREW: ĐỨC - MTHẮNG - TSON	ETA: 09:30
TRANG-1A			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHẠM THANH BÌNH	PPD	96	1	7	20	83	KHI	Vietnamese
2	BERNHIKOV V.N	PPD	93	1	6		107	KHI	Russian
3	ĐO CHUNG KIẾN	PPD	98	1	4		58	KHI	Vietnamese
4	DOÃN VIỆT ĐIỆP	PPD	99	1	5	40	59	KHI	Vietnamese
5	NGUYỄN VĂN TÀ	PPD	95	1	5		70	KHI	Vietnamese
6	TRẦN ĐỨC DUY	PPD	94	1	10		69	KHI	Vietnamese
7	NGUYỄN CÔNG HIẾN	PPD	97	1	5		57	KHI	Vietnamese
8	NGUYỄN LÊ HUY	P4	80	1	5		70	KHI	Vietnamese
9	PHẠM TRẠI	P4	83	1	4		70	KHI	Vietnamese
10	KOLECHIK A.IO	P4	53	1	5		106	KHI	Russian
11	NGUYỄN ĐĂNG TUẤN	P4	58	1	5		70	KHI	Vietnamese
12	TÀ XUÂN HIẾU	P4	86	1	5		67	KHI	Vietnamese
13	NGUYỄN HỮU LUẬN	P4	87	1	3		73	KHI	Vietnamese
14	PHẠM ĐỨC HIỆP	P4	54	1	2		77	KHI	Vietnamese
15	NGUYỄN VIỆT NGỌC	P4	81	1	5	55	70	KHI	Vietnamese
16	VŨ ĐÌNH CUÔNG	P4	84	1	5		79	KHI	Vietnamese
17	NGUYỄN MINH CANG	P4	82	1	5		72	KHI	Vietnamese
18	ZHURBIN N.B	P4	52	1	7		96	KHI	Russian
19	PHAN HỒNG TÂM	P4	55-57	3	17		58	KHI	Vietnamese
20	NGUYỄN VĂN TÀI	P4	59	1	3		69	KHI	Vietnamese
21	PHAN ĐÌNH NHÂM	P4	85	1	4		60	KHI	Vietnamese
22	NGUYỄN HOÀNG TRƯỜNG	P4	60-61	2	10		76	KHI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	7	7	42	503	60	2	71	CHUYEN 1 PAX PPD->P4
2	P4	15	18	85	1.113	55	20		
TOTAL		22	25	127	1.616	115	22		
WEIGHT KG				127	1.616	115			

GRAND TOAL: 1.858 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 02/10/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:40
FLIGHT:	TO: TD1	CREW: VThắng - Mạnh - Huy	ETA: 09:20
VANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TÔ ĐÌNH TUYNH*TT	TD1	50	1	6		74	KHOAN	Vietnamese
2	PHẠM HOA VIỆT	TD1	47-48	2	10		65	YTE	Vietnamese
3	HÀ MINH TUẤN	TD1	61	1	4		66	KHOAN	Vietnamese
4	LẠI ĐỨC LÂM	TD1	59	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN TIẾN DŨNG	TD1	60	1	3		66	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN VĂN TUYẾN	TD1	58	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
7	TRẦN NGỌC THAI	TD1	57	1	4		80	KHOAN	Vietnamese
8	TRẦN DUY TÂN	TD1	52	1	5	12	70	KHOAN	Vietnamese
9	TRỊNH HỮU NGHĨA	TD1	45	1	4		71	KHOAN	Vietnamese
10	LÊ VIỆT HÙNG	TD1	72	1	5		64	KHOAN	Vietnamese
11	CÚ THANH NHÂN-PVDT	TD1	69	1	5	40	62	KHOAN	Vietnamese
12	LÊ VIỆT THANH	TD1	67-68	2	10		68	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN PHI HÙNG	TD1	66	1	10		90	KHOAN	Vietnamese
14	ĐẶNG THÊ THANH	TD1					68	PSV	Vietnamese
15	NGUYỄN TIẾN SỸ	TD1	46	1	3		52	PSV	Vietnamese
16	LÊ XUÂN TÌNH	TD1					92	PSV	Vietnamese
17	NGUYỄN XUÂN TÀI	TD1	73	1	5		70	PSV	Vietnamese
18	ĐINH KHẮC THẠCH	TD1	44	1	4		57	PSV	Vietnamese
19	NGUYỄN BÀ HÙNG	TD1	56	1	7		52	PSV	Vietnamese
20	NGUYỄN QUỐC VIỆT	TD1	51	1	5		58	PSV	Vietnamese
21	NGUYỄN HOANG LONG	TD1	49	1	10		65	DVLY	Vietnamese
22	PHẠM VĂN CUONG	TD1	63-64	2	18	52	85	DVLY	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	22	23	128	1.505	104	22		
TOTAL		22	23	128	1.505	104	22		
WEIGHT KG				128	1.505	104			

GRAND TOAL: 1.737 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 02/10/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	TO: PVD2 - CLO	CREW: Hạnh - VLin - THƯ	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAM VAN TUAN	PVD2	28-29	2	18		57	KHOAN	Vietnamese
2	DUONG VAN SANG	PVD2	30-31	2	15		62	KHOAN	Vietnamese
3	LE VAN NAM	PVD2	33-34	2	14		58	KHOAN	Vietnamese
4	DUONG MANH QUYET	PVD2	32	1	11		79	KHOAN	Vietnamese
5	TÔ ANH TUÂN*TT	CLO	97	1	9	40	75	KHOAN	Vietnamese
6	LUONG NGOC KHUONG	CLO	98	1	4		74	KHOAN	Vietnamese
7	PHẠM ĐÌNH THỤ	CLO	05-06	2	12		70	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN XUÂN THANH	CLO	09	1	5		64	KHOAN	Vietnamese
9	PHẠM TẤT LỰC	CLO	99,800	2	6		75	KHOAN	Vietnamese
10	PHAN THANH TÂM	CLO	96	1	8		77	KHOAN	Vietnamese
11	BUI TRƯƠNG SINH	CLO					76	KHOAN	Vietnamese
12	PHẠM MINH HOÀNG	CLO	53	1	5		91	KHOAN	Vietnamese
13	LÊ VĂN BÌNH	CLO	52	1	2		61	KHOAN	Vietnamese
14	TRẦN VĂN ĐỊNH	CLO	94	1	4		60	KHOAN	Vietnamese
15	LÊ MINH HIỆP	CLO	07,11	2	19		71	KHOAN	Vietnamese
16	TRẦN ĐĂNG KHOA	CLO	12	1	8		76	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYỄN TRƯỜNG SƠN	CLO	13	1	9		65	KHOAN	Vietnamese
18	TRẦN NGUYỄN MẠNH TUÔNG	CLO	95	1	6		63	KHOAN	Vietnamese
19	TRẦN TRUNG HIẾU	CLO	10	1	7		69	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN NHẬT THANH	CLO	01	1	10		63	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYỄN SƠN TÙNG	CLO					75	KH-THAC	Vietnamese
22	PHẠM VĂN KHUÔNG	CLO	08	1	7		67	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PVD2	4	7	58	256	0	0		
2	CLO	18	19	121	1.272	40	22		
TOTAL		22	26	179	1.528	40	22		
WEIGHT KG				179	1.528	40			

GRAND TOAL: 1.747 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 02/10/2020	TO: BK14 - VSP01	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: Hồi - TRƯỜNG - Năm	ETA: 09:10
xanh-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐAO AN TUÂN	BK14	11	1	6		53	XAYLAP	Vietnamese
2	LÊ VĂN QUANG	BK14	12-13	2	13	25	72	XAYLAP	Vietnamese
3	MAI DUY TÂN	BK14	14-15	2	15		60	XAYLAP	Vietnamese
4	PHẠM THAI SƠN	BK14	16-17	2	13		80	XAYLAP	Vietnamese
5	VŨ MINH ĐỨC	VSP01					50	D-HANH	Vietnamese
6	NGUYỄN VĂN KHUYẾN	VSP01	53	1	5		70	D-HANH	Vietnamese
7	GRICHANKOV	VSP01	52	1	8		90	KH-THAC	Russian
8	TRUBOCHKIN	VSP01	55	1	5		82	KH-THAC	Russian
9	BORVINKY	VSP01	50	1	10		90	KH-THAC	Russian
10	PHẠM THANH HÀ	VSP01				10	65	KH-THAC	Vietnamese
11	LÊ XUÂN QUÝ	VSP01	60	1	4		75	YTE	Vietnamese
12	LÊ XUÂN THẮNG	VSP01					63	NHATHAU	Vietnamese
13	NGUYỄN TỎ THANH	VSP01					70	NHATHAU	Vietnamese
14	PHẠM VĂN DỤC	VSP01	56	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
15	TRẦN VĂN BẮC	VSP01	57	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
16	PHẠM VĂN SƠN	VSP01	51	1	3		70	KH-THAC	Vietnamese
17	TRẦN VĂN CHÂU	VSP01	61	1	2		60	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN THANH TÙNG	VSP01	63	1	6		65	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN THUẬN HAI	VSP01	62	1	3		54	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN VĂN THANH	VSP01	54	1	4		75	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYỄN ĐỨC THIÊN	VSP01	58	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYỄN MẠNH TUÂN	VSP01	59	1	11		65	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

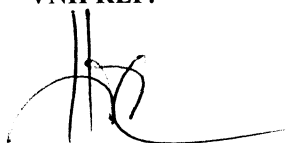
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK14	4	7	47	265	25	0		
2	VSP01	18	14	74	1.246	10	22		
TOTAL		22	21	121	1.511	35	22		
WEIGHT KG				121	1.511	35			

GRAND TOAL: 1.667 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN

